

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2020/HS-PT

Ngày: 18-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Các Thẩm phán: 1. Bà **Hoàng Thị Thơ**.

2. Ông **Huỳnh Văn Ngoan**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Công Danh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Trần Văn Minh** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 126/2019/TLPT-HS ngày 04 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2019/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1973 tại tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú: Đường N, Phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: Đường L, ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán tạp hóa; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Con ông Nguyễn Hữu D (chết) và bà Trần Thị L (chết); Bị cáo có chồng là Nguyễn Văn T2 và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 lần: Ngày 24/10/2017, Nguyễn Thị T bị Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt 87.000.000 đồng về hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu và buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu (Quyết định số 3073/QĐ-XPVPHC), bị cáo chưa nộp phạt; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 12/6/2018, trên tuyến Quốc lộ 50, đoạn thuộc ấp L, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, Đội Quản lý thị trường cơ động số 1 thuộc Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Tiền Giang (nay là Đội Quản lý thị trường số 9 thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Tiền Giang) kiểm tra xe ô tô biển số 51A-498.56 phát hiện Nguyễn Thị T và Nguyễn Thiện H, có hành vi vận chuyển trái phép 9.500 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero, Jet, Scott và 555.

Nguyễn Thị T khai: Thông qua người tên X ở huyện C, tỉnh Tiền Giang (không rõ họ, địa chỉ) có số điện thoại 0902.761.845 nên T quen biết người tên H2 ở tỉnh Bến Tre (không rõ họ, địa chỉ) có số điện thoại 0907.658.734. Khoảng 08 giờ ngày 11/6/2018, T điện thoại nhận vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho H2 từ huyện Đ, tỉnh Long An đến đoạn Quốc lộ 50 gần đầu đường H, thành phố M thì H2 sẽ nhận với giá thuê vận chuyển là 1.000.000 đồng; tiền mua thuốc lá do H2 trực tiếp trả cho bên bán. Đến khoảng 20 giờ ngày 11/6/2018, T kêu Nguyễn Thiện H chuẩn bị xe ô tô biển số 51A-498.56 đi cùng T đến huyện Đ, tỉnh Long An chở một chuyến hàng, nhưng không nói rõ là hàng gì. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H điều khiển xe ô tô biển số 51A-498.56 chở T đến huyện Đ, tỉnh Long An. Tại đây, có 02 thanh niên tên T1 và Đ (không rõ họ, địa chỉ) gặp T hỏi “Có phải chị chở đồ cho chị H2 không”, T trả lời đúng. Lúc này thì T1, Đ yêu cầu T giao xe ô tô để T1, Đ chạy đi chất đồ lên xe; T giao xe và giữ lại giấy tờ xe; T kêu H tìm quán cà phê nằm nghỉ, chờ chất hàng xong thì T sẽ gọi điện cho H chở hàng về còn T đứng chờ xe. Khoảng 25 phút sau, T1, Đ chạy xe ra giao cho T, T điện thoại kêu H chạy xe về tỉnh Tiền Giang. Đến khoảng 01 giờ 10 phút ngày 12/6/2018, khi H điều khiển xe ô tô trên tuyến Quốc lộ 50 đến đoạn thuộc ấp L, xã Đ, thành phố M thì bị Đội Quản lý thị trường cơ động số 1 chặn dừng kiểm tra phát hiện T vận chuyển trái phép số thuốc lá điều nhập lậu nêu trên.

Qua xác minh số điện thoại 0902.761.845 có chủ thuê bao là Phùng Hoàng N, anh N khai trước đây có đăng ký sử dụng số thuê bao trên nhưng hiện nay không còn sử dụng và không biết ai tên H2, X, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thiện H. Đối với số điện thoại 0907.658.734 Cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thiện H khai phù hợp lời khai bị cáo T; H là tài xế chở hàng tạp hóa cho T hằng ngày. Ngày 11/6/2018, H được T yêu cầu điều khiển xe ô tô biển số 51A-498.56 đến huyện Đ, tỉnh Long An chở hàng nhưng không cho biết là hàng gì và H nghĩ là hàng tạp hóa như mọi ngày; H không trực tiếp nhìn thấy T1, Đ chất thuốc lá lên xe; khi T1, Đ giao xe lại cho bị cáo T để H chạy về tỉnh Tiền Giang thì thuốc lá đã được chất sẵn trên xe và được phủ kín bằng 01 tấm vải màu đen nên H không nhìn thấy, không biết đó là thuốc lá điều nhập lậu. Nhận thấy, mặc dù H có đi cùng bị cáo T vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu nhưng bản thân H không nhìn thấy, không biết hàng hóa được T yêu cầu chở là thuốc lá điều nhập lậu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M không khởi tố H với vai trò đồng phạm cùng với T về tội “Vận chuyển hàng cấm” là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với H2, X, T1, Đ, do T không xác

định được họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập ghi lời khai được, hiện đang tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2019/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

* Ngoài ra bản án còn quyết định về phân xử lý vật chứng, phân án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 30 tháng 09 năm 2019, bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo với nội dung: xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt và xử phạt bị cáo 05 năm tù là không nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2019/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Khoảng 08 giờ ngày 11/6/2018, T điện thoại nhận vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu cho H2 từ huyện Đ, tỉnh Long An đến đoạn Quốc lộ 50 gần đầu đường H, thành phố M thì H2 sẽ nhận với giá thuê vận chuyển là 1.000.000 đồng. Khoảng 20 giờ ngày 11/6/2018, T kêu Nguyễn Thiện H chuẩn bị xe ô tô biển số 51A-498.56 đi cùng T đến huyện Đ, tỉnh Long An chở hàng. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H điều khiển xe ô tô biển số 51A-498.56 chở T đến huyện Đ, tỉnh Long An. Nhận hàng xong đến khoảng 01 giờ 10 phút ngày 12/6/2018, khi H điều khiển xe ô tô trên tuyến Quốc lộ 50 đến đoạn thuộc ấp L, xã Đ, thành phố M thì bị Đội Quản lý thị trường cơ động số 1 thuộc Chi cục Quản lý thị trường tỉnh Tiền Giang (nay là Đội Quản lý thị trường số 9 thuộc Cục Quản lý thị

trường tỉnh Tiền Giang) chặn dừng kiểm tra xe phát hiện Nguyễn Thị T và Nguyễn Thiện H, có hành vi vận chuyển trái phép 9.500 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu Hero, Jet, Scott và 555.

Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo ý thức được rằng thuốc lá điều là mặt hàng vận chuyển, kinh doanh có điều kiện; việc vận chuyển, mua bán nếu không được sự cho phép của cơ quan chức năng là phạm pháp, sẽ bị chế tài của pháp luật; thế nhưng vì háms lợi, bị cáo bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chính sách, chủ chương quản lý kinh tế của Nhà nước, tạo hậu quả xấu cho xã hội, gây bất ổn trên thị trường, nguy cơ phá vỡ ổn định của nền kinh tế, làm mất trật tự xã hội ở địa phương nên cần phải xử lý thật nghiêm khắc.

Trong hồ sơ vụ án có tài liệu thể hiện bị cáo sinh năm 1966, tuy nhiên qua kiểm tra thực tế tại phiên tòa và đối chiếu lý lịch, Giấy chứng minh nhân dân thì bị cáo có năm sinh chính xác là 1973 nên cần điều chỉnh lại cho phù hợp.

Qua điều tra không có căn cứ kết luận Nguyễn Thiện H đồng phạm với bị cáo, cơ quan điều tra không xử lý hình sự là có căn cứ nên không xét lại.

[3] Về mức hình phạt: Trong thời gian ngắn bị cáo đã 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu với số lượng lớn, nhưng không biết ăn năn hối cải mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với mức độ quy mô hơn trước cho nên phải xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc mới có đủ tác dụng răn đe bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt mức án cần thiết để trừng trị bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung tình tiết giảm nhẹ nào mới nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm có xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 90/2019/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị T** phạm tội “**Vận chuyển hàng cấm**”.

- Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T **05 (năm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thành phố M;
- VKSND thành phố M;
- Công an thành phố M;
- THADS thành phố M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Ngọc Thái Dũng